**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN TIN HỌC**

**1. Mục đích**

 Điều chỉnh nội dung dạy học để dạy học phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông (CT), phù hợp với thời lượng dạy học và điều kiện thực tế các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục.

**2. Nguyên tắc**

Ðiều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giảm các nội dung để giáo viên, học sinh (GV, HS) dành thời gian cho các nội dung khác, tạo thêm điều kiện cho GV đổi mới phương pháp dạy học theo yêu cầu của CT. Việc điều chỉnh nội dung dạy học thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

(1) Đảm bảo mục tiêu giáo dục của chương trình, sách giáo khoa (SGK) theo qui định của Luật Giáo dục.

(2) Đảm bảo tính lôgic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các bộ môn; không thay đổi CT, SGK hiện hành.

(3) Không thay đổi thời lượng dạy học đối với mỗi môn học trong một lớp và trong mỗi cấp học.

(4) Thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

**3. Nội dung điều chỉnh**

Việc điều chỉnh nội dung dạy học tập trung vào những nhóm nội dung chính sau:

(1) Những nội dung trùng lặp trong CT, SGK của nhiều môn học khác nhau.

(2) Những nội dung trùng lặp, có cả ở CT, SGK của lớp dưới và lớp trên do hạn chế của cách xây dựng CT, SGK theo quan điểm đồng tâm.

(3) Những nội dung, bài tập, câu hỏi trong SGK không thuộc nội dung của CT hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

(4) Những nội dung trong SGK trước đây sắp xếp chưa hợp lý.

(5) Những nội dung mang đặc điểm địa phương, không phù hợp với các vùng miền khác nhau.

**4. Hướng dẫn thực hiện các nội dung**

- Hướng dẫn này dựa trên SGK của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ấn hành năm 2011, là SGK của chương trình chuẩn đối với cấp THCS. Nếu GV và HS sử dụng SGK của các năm khác thì cần đối chiếu với SGK năm 2011 để điều chỉnh, áp dụng cho phù hợp.

- Căn cứ công văn số 190/PGD&ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2019 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp THCS năm học 2019- 2020, yêu cầu các tổ/nhóm chuyên môn trên cơ sở của CT GDPT 2006 xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH và Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT gắn kết với việc thực hiện CT GDPT 2018;

- Thực hiện Kế hoạch số /KH-TrTL, ngày .../09/2019 về việc triển khai rà soát, xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục môn học cấp THCS năm học 2019-2020 của trường PTDTBT TH&THCS Thanh Lâm;

 - Ngày ../09/2019 tổ, nhóm chuyên môn khoa học Tự nhiên đã họp, phân công giáo viên bộ môn rà soát soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của CT GDPT 2006; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu*(có biên bản rà soát*). Sau khi rà soát, tổ, nhóm thảo luận, thống nhất xây dựng kế hoạt giáo dục môn Tin học năm học 2019-2020 với 35 tuần học và các chủ đề dạy học như sau:

**MÔN TIN HỌC 6 (Quyển 1)**

**Học kỳ II:** 11 tuần x 2 tiết/tuần = 22 tiết

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Tên bài** | **Nội dung** | **Nội dung****điều chỉnh** | **Nội dung****tích hợp** | **Kiểm tra****15 phút** | **Đồ dùng,****thiết bị** | **Ghi chú** |
| **Chủ đề: SOẠN THẢO VĂN BẢN** |  |  |  |  |  |
| Tiết 37 - 42 : đã dạy |
| 37-38 | **Bài 13:** Làm quen với soạn thảo văn bản | Mục 1, 2, 3 |  |  |  | Máy tính, máy chiếu | Tích hợp thành 1 T |
| Mục 4,5,6 |  |  | Máy tính, máy chiếu |
| 39-40 | **Bài 14:** Soạn thảo văn bản đơn giản | Mục 1,2Mục 3,4 |  |  |  |  |  |
| 41-42 | *Bài thực hành 5:* ***Văn bản đầu tiên của em***  | Mục 1; 2 a, b |  |  |  |  |  |
|  Mục 2 c |  |  |  |  |  |
| 43 | **Bài 15:** Chỉnh sửa văn bản |  |  |  |  |  |  |
| 44 | *Bài thực hành 6:* ***Em tập chỉnh sửa văn bản***  | Mục 1; 2 a, b |  | GDĐĐ: Trách nhiệm; Đoàn kết-Hợp tác |  | Máy tính, máy chiếu | Tích hợp thành 1 T |
| Mục 2 c |  |  | Máy tính, máy chiếu |
| 45 | **Bài 16:** Định dạng văn bản | Mục 1, 2 |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 46 | **Bài 17:** Định dạng đoạn văn bản  | Mục 1, 2 |  |  |  | Máy tính, máy chiếu | Tích hợp thành 1 T |
| Mục 3 |  |  | Máy tính, máy chiếu |
| 47 | *Bài thực hành 7:* ***Em tập trình bày văn bản***  | Mục 1; 2 a | Mục 2 b (Không thực hiện) | GDĐĐ: Trách nhiệm; Đoàn kết-Hợp tác | Kiểm tra KT: Kĩ năng trình bày văn bản | Máy tính, máy chiếu | Tích hợp thành 1 T |
| 48 | **Ôn tập** |  |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 49 | ***Kiểm tra 1 tiết (Lý thuyết)*** |  |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 50 | **Bài 18:** Trình bày trang văn bản và in  | Mục 1, 2, 3 |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 51 | **Bài 19:** Thêm hình ảnh để minh họa | Mục 1 |  |  |  | Máy tính, máy chiếu | Tích hợp thành 1 T |
|  **Bài 19:** Thêm hình ảnh để minh họa |  Mục 2 | Mục 3 (không dạy) |  |  | Máy tính, máy chiếu |
| 52 | *Bài thực hành 8:* ***Em “viết” báo tường***  | Mục 1; 2a | Mục 2b. Thực hành (Không dạy) | GDĐĐ: Trách nhiệm; Đoàn kết-Hợp tác |  | Máy tính, máy chiếu | Tích hợp thành 1 T |
| 53 | **Bài 20**: Trình bày cô đọng bằng bảng  | Mục 1, 2 |  |  |  | Máy tính, máy chiếu | Tích hợp thành 1 T |
| Mục 3, 4 |  |  | Máy tính, máy chiếu |
| 54 | *Bài thực hành 9:* ***Danh bạ riêng của em***  | Mục 1, 2a | Mục 2b. Soạn báo cáo kết quả học tập của em (HS tự làm) | GDĐĐ: Trách nhiệm; Đoàn kết-Hợp tác |  | Máy tính, máy chiếu | Tích hợp thành 1 T |
|  | Máy tính, máy chiếu |
| 55 | *Bài thực hành tổng hợp:* ***Du lịch 3 miền*** |  |  | GDĐĐ: Yêu quê hương đất nước. Trách nhiệm; Đoàn kết-Hợp tác ANQP; | Kiểm tra KT: Trình bày trang văn bản | Máy tính, máy chiếu | Tích hợp thành 1 T |
| 56 | ***Kiểm tra 1 tiết (Thực hành)*** |  |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 57,58 | **Kiểm tra học kì II** |  |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |

**TIN HỌC 7, 8, 9 (Quyển 2)**

**Học kì II**: 11 tuần x 2 tiết = 22 tiết

**HỌC KỲ II**

| **Tiết** | **Tên bài** | **Nội dung** | **Nội dung****điều chỉnh** | **Nội dung****tích hợp** | **Kiểm tra 15 phút** | **Đồ dùng,****thiết bị** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiết 37-40: đã dạy |
| 37,38 | **Bài 7:** Trình bày và in trang tính | Mục 1 |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| Mục 2 |
| 39,40 | *Bài thực hành 7:* ***In danh sách lớp em*** | - Mục 1, 2; Bài 1- Bài 2, bài 3 |  | GDĐĐ: Trách nhiệm; Đoàn kết-Hợp tác |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 41 | **Bài 8:** Sắp xếp và lọc dữ liệu |  | Mục 3 (HS tự học) |  |  |  | Tích hợp thành 1 T |
| 42 | *Bài thực hành 8:* ***Sắp xếp và lọc dữ liệu*** | Bài 1 | 2. Nội dung: - Bt 1: mục c, d. - Bt 2: mục c.- Bt 3 (Không dạy) | GDĐĐ: Trách nhiệm; Đoàn kết-Hợp tác | Kiểm tra KT: Sắp xếp và lọc dữ liệu | Máy tính, máy chiếu | Tích hợp thành 1 T |
|  Bài 2, bài 3 |
| 43 | Ôn tập |  |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 44 | ***Kiểm tra 1 tiết (Lý thuyết)*** |  |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 45 | **Bài 9:** Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ | Mục 1, 2 |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 46 | Mục 3,4 |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 47 | *Bài thực hành 9:* ***Tạo biểu đồ để minh hoạ*** | Bài 1 |  | GDĐĐ: Trách nhiệm; Đoàn kết-Hợp tác |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 48 |  Bài 2 |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 49 | Bài 3 |  | Kiểm tra KT: **Tạo biểu đồ để minh *hoạ*** | Máy tính, máy chiếu |  |
| 50 | *Bài thực hành 10*: ***Thực hành tổng hợp*** | Bài 1 |  | GDĐĐ: Trách nhiệm; Đoàn kết-Hợp tác |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 51 | Bài 2 a, b, c |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 52 |  Bài 2 d, e |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 53 |  Bài 3 |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 54 | ***Kiểm tra 1 tiết (Thực hành)*** |  |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 55,56 | Ôn tập  |  |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |
| 57,58 | ***Kiểm tra học kì II*** |  |  |  |  | Máy tính, máy chiếu |  |

***Ghi chú:*** *Có thể sử dụng những phiên bản mới hơn của các phần mềm trong chương trình SGK nhưng phải đảm bảo dạy đúng các nội dung kiến thức tương ứng.*

|  |  |
| --- | --- |
|  **DUYỆT CỦA BGH** |  **GV LẬP KẾ HOẠCH** **Cao Thành Trung** |